

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng đối với người chết thuộc diện chính sách tại các dự án xây dựng nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**SỞ TƯ PHÁP**

Số: 27  
Ngày: 03/01/19  
Chuyên:

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 09 tháng 12 năm 2013;  
Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 35/2007/PL-UBTVQH11;  
Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;  
Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;  
Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;  
Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;  
Căn cứ Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng đối với người chết thuộc diện chính sách tại các dự án xây dựng nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Định.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *l.m*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K7, K14, K20, TTTH, TTCB.

*Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng đối với người chết thuộc diện chính sách tại các dự án xây dựng nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 64 /2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng đối với thân nhân của người đã chết là người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhà đầu tư tại các dự án xây dựng kinh doanh hoạt động nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách (trừ nghĩa trang liệt sĩ) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **Điều 2. Đối tượng được hưởng chính sách xã hội**

1. Người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- e) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- i) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- l) Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất).

3. Cán bộ trung cao đương chức hoặc đã nghỉ hưu gồm:

a) Cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo Quyết định số 105-QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Quy định số 08-QĐi/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Công chức loại A gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

4. Người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ áp dụng cho từng giai đoạn.

### **Điều 3. Điều kiện miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng**

Điều kiện được miễn tiền sử dụng đất phục vụ mai táng cần có một số giấy tờ sau:

1. Người có công với cách mạng

a) Có Bản sao chứng thực một trong những giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, giấy tờ khác có giá trị tương đương của nhân thân người chết theo quy định tại Luật căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014.

b) Có Bản sao chứng thực một trong những giấy tờ sau: Giấy Báo tử, giấy tờ thay Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

c) Có Bản sao chứng thực giấy tờ chứng nhận người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân và các văn bản hướng dẫn khác. Trường hợp không có các giấy tờ nêu trên thì có giấy xác nhận đang hưởng trợ cấp do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

2. Thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất)

a) Có các loại giấy tờ theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này.

b) Có Bản sao chứng thực giấy tờ chứng nhận là thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất): Quyết định cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi kèm Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân và các văn bản hướng dẫn khác. Trường hợp không có các giấy tờ nêu trên thì có giấy xác nhận đang hưởng trợ cấp do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

3. Cán bộ trung cao đương chức hoặc đã nghỉ hưu

a) Có các loại giấy tờ theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này.

b) Có Bản sao chứng thực giấy tờ xác nhận tiêu chuẩn của người chết: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo

a) Có các loại giấy tờ theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này.

b) Có Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ cận nghèo có tên của người chết theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; điểm a Khoản 6 Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và các văn bản thay thế khác (nếu có).

#### **Điều 4. Đăng ký trước phần mộ cá nhân**

1. Điều kiện được đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong phạm vi phần quỹ đất dành để phục vụ mai táng cho các đối tượng tại Điều 2 của Quy định này:

a) Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân bao gồm: Các đối tượng tại Điều 2 của Quy định này từ 70 tuổi trở lên hoặc các đối tượng tại Điều 2 của Quy định này mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành.

b) Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân gồm: Đơn đề nghị, giấy tờ tùy thân của công dân (thẻ căn cước hoặc giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ khẩu); giấy xác nhận của bệnh viện mắc bệnh hiểm nghèo (đối với người mắc bệnh hiểm nghèo) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

c) Nộp hồ sơ đăng ký và thời gian giải quyết đăng ký trước phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 ngày 4 tháng 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Các giấy tờ quy định tại điểm b Khoản này là bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực.

2. Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân theo quy định tại điểm a,

Khoản 1 Điều này không được chuyển nhượng phần mộ cá nhân.

### **Điều 5. Miễn tiền sử dụng đất**

1. Nhà đầu tư xây dựng nghĩa trang được miễn tiền sử dụng đất đối với phần quỹ đất phục vụ mai táng cho các đối tượng tại Điều 2 của Quy định này.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này được miễn tiền sử dụng đất trong phạm vi phần quỹ đất dành để phục vụ mai táng theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 3 của Quy định này.

3. Trường hợp nhà đầu tư xây dựng nghĩa trang đã nộp tiền sử dụng đất đối với phần quỹ đất dành để phục vụ đối tượng được hưởng chính sách xã hội tại Điều 2 của Quy định này thì được Nhà nước hoàn trả tiền sử dụng đất hoặc được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính mà nhà đầu tư phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Nhà đầu tư**

1. Thực hiện xây dựng hạ tầng đối với phần quỹ đất phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công bố công khai Quỹ đất phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo tại đơn vị và trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và theo dõi.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, cũng như bố trí nhân viên trông coi bảo đảm về an ninh trật tự đối với khu vực phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

4. Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình sử dụng đất phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

5. Nhà đầu tư xây dựng nghĩa trang không được thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất mai táng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại Điều 2 của Quy định này, không tính tiền sử dụng đất đối với quỹ đất mai táng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại Điều 2 của Quy định này vào giá các loại dịch vụ tại nghĩa trang.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Xây dựng**

a) Thực hiện quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng quỹ đất phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo của từng dự án, theo phân cấp tại Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân



tinh ban hành Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định; tổng hợp tình hình thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận phương án giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi nhà đầu tư phê duyệt thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## 2. Sở Tài nguyên và môi trường

Căn cứ quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất cho nhà đầu tư để thực hiện việc đầu tư xây dựng nghĩa trang theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Xây dựng thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang do nhà đầu tư lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trước khi nhà đầu tư phê duyệt thực hiện theo Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện rà soát các đối tượng theo quy định tại Điều 2 của Quy định này và tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các đối tượng được hưởng chính sách xã hội cho phù hợp với thực tế.

## 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp II, III, IV đảm bảo theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong đó có quy hoạch quỹ đất mai táng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

b) Thực hiện quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng quỹ đất phục vụ mai táng người có công, thân nhân liệt sĩ (đang hưởng tuất), cán bộ trung cao, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo của từng dự án, theo phân cấp tại Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định; báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.



7. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có văn bản gửi về Sở Tài chính để chủ trì, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng